

*
Số 174 -KH/ĐU

KẾ HOẠCH
tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022
của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, Kết luận số 219-KL/TW
ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về nông nghiệp, nông dân, nông thôn
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (*gọi tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW*) và Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (*gọi tắt là Kết luận số 219-KL/TW*) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 128-KH/TU ngày 04/6/2026 của Ban thường vụ Thành ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*gọi tắt là Kế hoạch số 218-KH/TU*).

Ban Thường vụ Đảng ủy phường Chơn Thành xây dựng kế hoạch thực hiện trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai, thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 219-KL/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đúng tiến độ, hiệu quả; tạo bước phát triển mới, toàn diện rõ nét đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Huy động cao nhất mọi nguồn lực, sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội vào công cuộc phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

2. Yêu cầu

Kế hoạch phải bám sát mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 219-KL/TW, Kế hoạch số 128-KH/TU, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; cụ thể hóa các nhiệm vụ với lộ trình, thời gian phù hợp.

Cấp ủy Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể và triển khai, thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch đặt ra tại cấp mình, đơn vị mình.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

1. Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn phường tính đến năm 2030 ước đạt 120 triệu đồng.

2. Tỷ lệ lao động trực tiếp sản xuất tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được tập huấn về các quy trình, kỹ thuật vận hành sản xuất công nghệ cao đạt 80%.

3. Phân đầu đến năm 2030 không còn hộ nghèo chuẩn đa chiều.

4. Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt chuẩn đến năm 2030 đạt 92% trở lên.

5. Tỷ trọng lao động nông nghiệp có việc làm trong tổng lao động xã hội chiếm 15-16%.

6. Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đạt 100%; chất thải rắn sinh hoạt sau thu gom được chuyển giao, xử lý theo quy định.

7. Triển khai, phát triển diện tích được cấp mã số vùng trồng, mời gọi, khuyến khích các Doanh nghiệp đầu tư, xây dựng cơ sở thu mua, đóng gói, chế biến, liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp góp phần ổn định đầu ra cho nông sản trên địa bàn phường.

8. Phân đầu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

9. Duy trì, củng cố hoạt động hiệu quả các hợp tác xã hiện có, thành lập mới ít nhất 01 hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; tỷ lệ hợp tác xã nông nghiệp hoạt động tốt, khá đạt trên 85%; trên 70% hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số trong quản trị, điều hành và sản xuất.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị chuyên môn, UBMTTQ Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường tiếp tục quán triệt, thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 219-KL/TW; đồng thời, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Công tác tuyên truyền, quán triệt và nâng cao vai trò chủ thể của nông dân

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền thường xuyên trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; gắn với xây dựng đô thị văn minh, bảo vệ môi trường.

- Phát huy vai trò Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Cựu chiến binh thường trong hỗ trợ nông dân tiếp cận khoa học kỹ thuật, vốn, thông tin thị trường; nhân rộng mô hình sản xuất giỏi, kinh tế xanh, tuần hoàn.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; vận động Nhân dân tham gia các phong trào “Sáng - xanh - sạch - đẹp”, phân loại rác tại nguồn, thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật.

2. Rà soát, triển khai chính sách và huy động nguồn lực tại cơ sở

- Rà soát nhu cầu, khó khăn của hộ nông dân, cơ sở sản xuất; tổng hợp kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ vướng mắc về đất đai, tín dụng, hỗ trợ sản xuất, chứng nhận, mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm.

- Lồng ghép các nguồn lực từ chương trình giảm nghèo, an sinh xã hội, khuyến nông, OCOP và các dự án hợp pháp khác để hỗ trợ sản xuất và bảo vệ môi trường.

- Phối hợp Ngân hàng Chính sách xã hội và các đơn vị liên quan đẩy mạnh tín dụng chính sách, hỗ trợ tạo việc làm, phát triển sinh kế.

3. Phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao giá trị và thích ứng biến đổi khí hậu

- Hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp quy hoạch, điều kiện thổ nhưỡng; ưu tiên sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn (VietGAP, hữu cơ, an toàn sinh học), ứng dụng tưới tiết kiệm, giảm phát thải.

- Tăng cường quản lý vật tư nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật; hướng dẫn thu gom, xử lý bao bì đúng quy định.

- Khuyến khích mô hình nông nghiệp tuần hoàn: tận dụng phụ phẩm làm phân hữu cơ, chế phẩm sinh học; mô hình vườn - ao - chuồng phù hợp, giảm ô nhiễm.

- Hỗ trợ xây dựng liên kết chuỗi: tổ hợp tác/hợp tác xã với doanh nghiệp thu mua, cơ sở sơ chế đóng gói; phát triển thương hiệu, truy xuất nguồn gốc.

4. Chuyển đổi số, khoa học công nghệ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Đẩy mạnh tập huấn chuyển đổi số trong nông nghiệp: nhật ký điện tử, truy xuất nguồn gốc, bán hàng trên sàn thương mại điện tử; hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp các cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn kỹ thuật sản xuất, phòng trừ dịch bệnh, an toàn thực phẩm; đào tạo nông dân nông cốt.

- Khuyến khích thanh niên khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp; kết nối các mô hình ứng dụng IoT, tự động hóa, tưới thông minh phù hợp quy mô hộ.

5. Hạ tầng phục vụ sản xuất, nước sạch và quản lý chất thải

- Rà soát, đề xuất đầu tư, duy tu, sửa chữa hệ thống giao thông nội đồng, kênh mương, cống thoát nước, điểm cấp nước; ưu tiên các khu vực sản xuất tập trung.

- Phối hợp đơn vị cấp nước vận động người dân đầu nối, mở rộng mạng lưới, nâng cao tỷ lệ sử dụng nước sạch đạt chuẩn.

- Tổ chức điểm tập kết rác, triển khai phân loại rác tại nguồn ở khu phố; tăng cường giám sát thu gom, vận chuyển, xử lý rác; khuyến khích xã hội hóa dịch vụ môi trường.

6. Bảo vệ môi trường, cảnh quan và ứng phó thiên tai

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các nguồn phát sinh ô nhiễm (cơ sở sản xuất, chăn nuôi, khu/cụm công nghiệp giáp ranh); kịp thời phản ánh, phối hợp xử lý theo thẩm quyền.

- Tổ chức các đợt ra quân vệ sinh môi trường; trồng cây xanh; xây dựng tuyến đường, khu dân cư “xanh - sạch - đẹp”.

- Tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân chủ động phòng, chống thiên tai, mưa lớn ngập úng; bảo vệ công trình thủy lợi, hệ thống thoát nước; tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.

7. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội

- Hội Nông dân phường đẩy mạnh phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi; xây dựng các mô hình nông dân sản xuất hiệu quả; hỗ trợ hội viên tiếp cận nguồn vốn, khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ phường phát triển các mô hình phụ nữ khởi nghiệp, phụ nữ phát triển kinh tế gia đình, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; hỗ trợ hội viên tham gia sản xuất, chế biến và kinh doanh nông sản an toàn.

- Đoàn Thanh niên phường triển khai các mô hình thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp; xây dựng các mô hình thanh niên ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử và đổi mới sáng tạo trong sản xuất kinh doanh.

- Hội Cựu chiến binh phường tiếp tục phát huy vai trò gương mẫu trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình, xây dựng các mô hình kinh tế hiệu quả và tham gia các hoạt động tự quản tại cộng đồng dân cư.

8. Tổ chức kiểm tra giám sát

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị và các Kế hoạch của Thành ủy; bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, đúng tiến độ.

- Xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá việc thực hiện dựa trên các chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm kịp thời, chính xác, minh bạch; kết quả thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị và các Kế hoạch của Thành ủy làm căn cứ quan trọng trong đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị, căn cứ chức năng nhiệm vụ và tình hình thực tế tại đơn vị, chỉ đạo phổ biến, quán triệt, triển khai Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Kế hoạch số 128-KH/TU ngày 04/6/2026 của Ban thường vụ Thành ủy; lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, kịp thời, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của hệ thống chính trị về phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Đảng ủy (*qua Ủy ban nhân dân phường*).

2. Hội đồng nhân dân phường căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của phường, chỉ đạo, tập trung thể chế hóa; ưu tiên bố trí nguồn lực cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các cơ chế chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

3. Ủy ban nhân dân phường cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch này thành các chương trình, kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời tập trung chỉ đạo các phòng, đơn vị theo chức năng quản lý xây dựng kế hoạch với mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể để thực hiện các nội dung, giải pháp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo kế hoạch đề ra; chủ trì theo dõi, tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động gắn với xây dựng xây dựng đô thị văn minh, bảo vệ môi trường và xây dựng cảnh quan sáng, xanh, sạch, đẹp; đồng thời tăng cường giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình, dự án liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn.

5. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy phường chủ trì, phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường tham mưu, tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về kết quả đạt được, các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 219-KL/TW; góp phần tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị và xã hội.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân phường chủ trì tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, chỉ đạo; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (b/c);
- Các đ/c UVBTV Đảng ủy;
- HĐND và UBND phường;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Ký bởi: Đảng ủy phường Chơn Thành
Thời gian ký: 14/09/2026 15:51:41

Hà Duy Đạt